

N, ngày 24 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 142/2016/TLST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ: 25 T, phường P, quận H2, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lương Văn H3 (theo giấy uỷ quyền số 5405/UQ-S ngày 26/11/2015).

- Bị đơn: Ông **Bùi Kim H**, bà **Trần Thị Kim C**

Cùng địa chỉ: số 16 C, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông H, bà C thống nhất còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số nợ gốc và lãi là 354.123.446 đồng (trong đó: nợ gốc còn lại là 285.262.629 đồng, nợ lãi còn lại là 68.860.817 đồng) và đồng ý trả toàn bộ số nợ gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 16/7/2018 là 354.123.446 đồng (trong đó: nợ gốc còn lại là 285.262.629 đồng, nợ lãi còn lại là 68.860.817 đồng) cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp bị đơn không trả được số nợ trên hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng TMCP Đ, bị đơn ông Bùi Kim H và bà Trần Thị Kim C thống nhất để Ngân hàng TMCP Đ phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 58, tờ bản đồ số 21, đất tọa lạc tại khu

5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 432597 số vào sổ cấp GCN số CH0054 do UBND huyện Trà Ôn cấp ngày 01/02/2010 mang tên Nguyễn Thị Kim P được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trà Ôn chỉnh lý biến động sang tên ông Bùi Kim H vào ngày 21/11/2013 để thu hồi toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ.

Kể từ ngày 17/7/2018 ông H, bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 8.853.086 đồng (Tám triệu tám trăm năm mươi ba nghìn không trăm tám mươi sáu đồng). Nguyên đơn được nhận lại 7.740.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002862 ngày 05/10/2016 tại C cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Diễm Trang